

Bản án số: 160/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06-7-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà.

Ông Nguyễn Hoài Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 206/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Ngọc Đ, sinh năm 1996; cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Chí M, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp M, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Chị Đào Ngọc Đ trình bày: Chị và anh Ngô Chí M được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục vào ngày 12/12/2018 âm, đến ngày 12/3/2019 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã Tạ An Khương, huyện Đàm Dơi. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng hơn 7 tháng gần đây xảy ra mâu thuẫn do anh M thường hay uống rượu, không lo lắng cho vợ con, từ đó phát sinh mâu thuẫn. Gia đình hai bên tổ chức hàn gắn nhiều lần nhưng không thể tiếp tục chung sống mà ly thân hơn 5 tháng nay. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh M có 01 người con tên Ngô Hoàng Chuyên, sinh ngày 17/10/2019. Hiện nay đang do anh M nuôi dưỡng, khi ly hôn chị giao con cho anh M nuôi, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ: Chị Đ xác định không có.

- Anh Ngô Chí M trình bày: Mọi quan hệ hôn nhân, con, tài sản, nợ chung chị Đ trình bày là đúng, còn quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên ly thân hơn 3 tháng nay, chị Đ xin ly hôn, anh đồng ý. Anh đồng ý nuôi con, không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đ thấy rằng: Chị Đ và anh M đều thừa nhận quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân, nay chị Đ xin ly hôn, anh M đồng ý. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ, cho chị Đ được ly hôn với anh M là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Hoàng Chuyền mới 8 tháng tuổi cần có sự chăm sóc của mẹ, tuy nhiên giữa chị Đ và anh M thỏa thuận, giao cháu Chuyền cho anh M nuôi dưỡng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do anh M không có yêu cầu nên Tòa án không buộc chị Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị Đ, anh M xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình: Do yêu cầu được chấp nhận nên chị Đ phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đào Ngọc Đ. Cho chị Đào Ngọc Đ được ly hôn với anh Ngô Chí M.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Đào Ngọc Đ và anh Ngô Chí M. Giao cháu Ngô Hoàng Chuyền, sinh ngày 17/10/2019 cho anh Ngô Chí M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không buộc chị Đào Ngọc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đào Ngọc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Đào Ngọc Đ phải chịu là 300.000 đồng. Chị Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0010566 ngày 05/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi, chị Đ đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh M có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh